

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HS-ST
Ngày: 12-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đông

Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự thụ L số: 22/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thân Hoài P, sinh ngày 08/01/2000, tại thành phố Đà Nẵng

Nơi cư trú: K149/34 đường Lê Đình L, phường Hoà C, thành phố Đà Nẵng. Số CCCD: 0482000037; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoài B và bà Thân Thị H; gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Tháng 01/2024 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an phường Hoà Thuận Đông cũ nay là phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng lập hồ sơ xử L hành chính.

- Tháng 3/2024 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an phường Hoà Thuận Đông cũ nay là phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 19/4/2024 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu cũ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử L hành chính đưa vào cơ sở sai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 25/QĐ-TA, hiện đang chấp hành quyết định quản L sau

cai nghiện ma túy số 278/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của Chủ tịch UBND phường Hòa Thuận Đông cũ.

Nhân thân: Năm 2019 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an phường Hoà Thuận Đông cũ nay là phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng lập hồ sơ xử L hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2025 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức C, sinh ngày 15/10/1991, tại thành phố Đà Nẵng

Nơi cư trú: K87 Nguyễn K, tổ 42, phường Hoà K, TP. Đà Nẵng. Số CCCD: 0480910042; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức C và bà Phan Thị P; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai, bị cáo có vợ tên Trần Thị Kim T (đã ly hôn) và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 19/3/2024 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu cũ áp dụng biện pháp xử L vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bàu Bàng, theo Quyết định số 46 ngày 08/4/2024, trở về địa phương từ 19/3/2025, hiện đang chấp hành quyết định quản L sau cai nghiện ma túy số 139/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của Chủ tịch UBND phường Hòa Khánh Nam cũ.

Nhân thân:

- Ngày 23/7/2017 có hành vi gây rối trật tự công cộng, bị Công an phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu cũ xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng tại Quyết định số 126 ngày 06/11/2017.

- Ngày 28/12/2021 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu cũ áp dụng biện pháp xử L vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bàu Bàng theo Quyết định số 08 ngày 06/01/2022, trở về địa phương từ tháng 9/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2025; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Thân Thị H, sinh năm 1982 và ông Nguyễn Hoài B, sinh năm 1980; cùng cư trú: K149/34 đường Lê Đình L, phường Hòa C, thành phố Đà Nẵng; ông B có mặt, vắng mặt bà Hạnh.

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 1643 Nguyễn Tất T phường Thanh K, thành phố Đà Nẵng – Là chủ Hộ kinh doanh nhà nghỉ Phương A 4. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Tuyết N, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 142/10 Tô H, phường Hòa K, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Ngô Ngọc A, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 45TKT, phường Thanh K, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

2. Ông Võ Quang T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 46TKT, phường Thanh K, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Vào tối ngày 01/10/2025, bị cáo Nguyễn Đức C nhận tin cho bị cáo Nguyễn Thân Hoài P qua ứng dụng zalo đề trao đổi về việc mua bán ma túy đá cho bị cáo C, bị cáo P đồng ý bán cho C một gói ma túy đá với giá 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Để có ma túy bán, bị cáo P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 43S7-4638 đến đường L Thái Tổ, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng gặp một người thanh niên tên Lợi (*không rõ nhân thân, lai lịch*) mua gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). Bị cáo P cất giấu gói ma túy vào một gói ni lông tại giá đỡ điện thoại được gắn trên mặt đồng hồ của xe mô tô biển kiểm soát 43S7- 4638. Đến 21 giờ 50 phút cùng ngày, Phúc điều khiển xe mô tô trên đi giao ma túy cho bị cáo C tại nhà nghỉ Phương Anh 4, khi đang đi trên đường Nguyễn Tất Thành thì thấy lực lượng Công an, bị cáo P hoảng sợ và lái xe bỏ chạy nên lực lượng Công an truy đuổi đến trước số nhà 05 L Thái Tông, TP. Đà Nẵng thì dừng được xe mô tô của bị cáo P, do lo sợ bị phát hiện ma túy nên bị cáo P đã đập điện thoại xuống nền đường. Qua kiểm tra Công an đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thân Hoài P 01 gói nylon kích thước 3x3,5cm bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng, bị cáo P khai nhận đó là ma túy đá.

Cùng thời điểm trên, Công an phường Thanh Khê tiến hành kiểm tra phòng 505 nhà nghỉ Phương Anh 4 phát hiện trong phòng có nam thanh niên tên Nguyễn Đức C có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, thu giữ của bị cáo C 01 nỏ thủy tinh bên trong còn chất bám dính màu trắng, bị cáo C khai nhận là dụng cụ sử dụng ma túy của Chí.

Qua điều tra xác định nguồn gốc ma túy bị cáo C sử dụng là do bị cáo C mua của bị cáo Nguyễn Thân Hoài P vào sáng ngày 01/10/2025. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của bị cáo Nguyễn Thân Hoài P tại K149/34 đường Lê Đình L, phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng không thu giữ được gì. Kiểm tra điện thoại của bị cáo Nguyễn Đức C đã thu giữ các tin nhắn có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy giữa Phúc và Chí, thu giữ 38 trang A4 thể hiện nội dung trò chuyện việc mua bán ma túy giữa Nguyễn Đức C với tài khoản zalo Hoài P từ ngày 01/9/2025 đến ngày 01/10/2025 và 01 trang A4 thể hiện nội dung chuyển số tiền 400.000 đồng vào tài khoản 19038713060011 chủ tài khoản Nguyen Than Hoai Phuc - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Tiến hành cho Nguyễn Thân Hoài P và Nguyễn Đức C nhận dạng, kết quả cả 02 đối tượng đều nhận dạng được nhau.

Qua thử test phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả cả bị cáo P và bị cáo C đều dương tính với chất ma túy.

Ngoài lần mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức C này, bị cáo P còn khai nhận trước đó đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Đức C, gồm:

Lần thứ 1: Vào tháng 9/2025 tại đường Nguyễn Tri Phương, TP. Đà Nẵng bị cáo P bán cho bị cáo C 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, bị cáo P thu lợi 100.000 đồng (thanh toán bằng tiền mặt).

Lần thứ 2: Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 01/10/2025, tại gần sát bên nhà nghỉ Phương Anh 4 đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, bị cáo P bán cho bị cáo C 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng, thu lợi 100.000 đồng (thanh toán bằng hình thức chuyển khoản). Tất cả số tiền thu lợi được, bị cáo P tiêu xài cá nhân hết.

* Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thân Hoài P và bị cáo Nguyễn Đức C:

Bị cáo Nguyễn Thân Hoài P hiện đang được quản L theo diện quản L sau cai nghiện ma túy tại Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu (cũ) nay là phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng, thời hạn từ ngày 21/12/2024 đến ngày 21/12/2026 nhưng cách ngày bị bắt khoảng 5 ngày, Phúc tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Đức C hiện đang được quản L theo diện quản L sau cai nghiện ma túy tại Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hoà Khánh Nam cũ từ ngày 19/3/2025 đến 19/3/2027 nhưng đến ngày 01/10/2025, Chí tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, bị cáo Nguyễn Thân Hoài P và bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thân Hoài P và bị cáo Nguyễn Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tang vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Thân Hoài P: 01 gói nylon kích thước 3x3,5cm bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng, được niêm phong ký hiệu G; thu mẫu nước tiểu của Phúc chứa trong 01 chai nhựa được niêm phong, ký hiệu P1; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen (đã niêm phong ghi là điện thoại hiệu Iphone màu đen), có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen, tình trạng điện thoại đã bị đập bể và hư hỏng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 43S7-4638, số máy HC09E-5223905, số khung RLHC009077Y123822.

Thu giữ của Chí 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong còn chất bám dính màu trắng, được niêm phong, ký hiệu là C1; thu mẫu nước tiểu của Chí chứa trong 01 chai nhựa, được niêm phong ký hiệu là C3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, gắn sim số 0394121361.

Tại bản kết luận giám định số 1035/KL-KTHS ngày 09/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong của Nguyễn Thân Hoài P ký hiệu G gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,253 gam. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Phúc (ký hiệu P1).

Tại bản kết luận giám định số 1047/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất màu trắng bám dính bên trong vỏ thủy tinh của Nguyễn Đức C gửi giám định ký hiệu C1 là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng của mẫu C1 do lượng chất bám dính quá ít. Trong mẫu nước tiểu của Chí (ký hiệu C3) tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 26/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo:

- Nguyễn Thân Hoài P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025.

- Nguyễn Đức C về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thân Hoài P phạm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Bị cáo Nguyễn Đức C phạm về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng:

- Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025 về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đối với bị cáo Nguyễn Thân Hoài P.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Nguyễn Thân Hoài P.

- Điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đối với bị cáo Nguyễn Đức C.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thân Hoài P mức án tù 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Nguyễn Thân Hoài P mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Nguyễn Thân Hoài P. Buộc bị cáo Nguyễn Thân Hoài P phải chấp hành mức án tù 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng đến 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/10/2025.

- Bị cáo Nguyễn Đức C mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 11/10/2025.

Ngoài ra trong vụ án còn có:

Đối với người thanh niên tên Lợi (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đã bán ma túy cho Nguyễn Thân Hoài P, đối với người thanh niên tên Hoàng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đã sử dụng ma túy chung với Phúc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra, xử L sau là có căn cứ nên không xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 43S7-4638, xe trên do bà Thân Thị H (*là mẹ của Phúc*) đứng tên chủ sở hữu, nhưng là tài sản chung của bà Hạnh với ông Nguyễn Hoài B (*cha bị cáo P*) hiện bà Hạnh không có ở địa phương, khi bị cáo đi bà Hạnh và ông B không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không đề cập xem xét đối với ông B và bà Hạnh là có căn cứ.

Đối với chủ nhà nghỉ Phương Anh 4 là nơi bị cáo C thuê phòng làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy, khi thuê phòng Chí không báo cho chủ nhà nghỉ là làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử L chủ nhà nghỉ là có căn cứ nên không xem xét.

Về xử L vật chứng:

Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong mã số NS2 24071373 và 01 bì niêm phong mã số NS2 24071372; 01 bì niêm phong ký hiệu G. Đây là tang vật và công cụ phạm tội mà các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen (đã niêm phong và ghi là điện thoại màu đen), có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen, tình trạng điện thoại đã bị đập bể và hư hỏng của Nguyễn Thân Hoài P; 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu trắng, gắn sim số 0394121361 của Nguyễn Đức C. Đây là tang vật các bị cáo dùng nhắn tin liên lạc với nhau để mua bán ma túy và sử dụng ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công điện thoại, tiêu hủy sim.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 43S7-4638, số máy HC09E-5223905, số khung RLHC009077Y123822. Xe này do bà Thân Thị H (*là mẹ của Phúc*) đứng tên chủ sở hữu, nhưng đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của cha mẹ bị cáo P là ông Nguyễn Hoài B và bà Hạnh, khi bị

cáo sử dụng vào việc phạm tội bà Hạnh và ông B không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà Hạnh và ông B.

Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền bị cáo P thu lợi bất chính 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo P biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo C biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp để bị cáo sớm về với gia đình, con cái và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bị cáo Nguyễn Thân Hoài P và Nguyễn Đức C thực hiện hành vi tội phạm tại địa chỉ phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; mức cao nhất của khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố dưới 20 năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 268 và khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 (*Sau đây gọi tắt là: Bộ luật Tố tụng hình sự*). Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thụ L giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm các ông (bà) Thân Thị H, Nguyễn Văn M - Là chủ Hộ kinh doanh nhà nghỉ Phương Anh 4 và người làm chứng gồm các ông Ngô Ngọc Ánh, Võ Quang Tịnh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án đã có các tài liệu xác M đối với những người vắng mặt. Do vậy, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt của những người trên.

[1.3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thân Hoài P và Nguyễn Đức C khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 01/10/2025, trước số nhà 05 L Thái Tông, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Công an phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thân Hoài P có hành vi cất giấu trái phép 0,253 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho bị cáo Nguyễn Đức C. Trước đó Phúc đã 02 lần bán ma túy cho bị cáo C, bị cáo P thu lợi số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, cả bị cáo P và bị cáo C là người nghiện ma túy hiện đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, nhưng cả hai tiếp tục sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Riêng đối với bị cáo C đã mua ma túy của bị cáo P nhiều lần và đã sử dụng nhiều lần (01 lần vào tháng 9/2025 và 01 lần vào tháng 10/2025).

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thân Hoài P bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025 (Sau đây gọi chung là: Bộ luật Hình sự).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức C bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng truy tố về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025 (Sau đây gọi chung là: Bộ luật Hình sự).

Như Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 26/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tuổi và năng lực hành vi của bị cáo Nguyễn Thân Hoài P và bị cáo Nguyễn Đức C tại thời điểm phạm tội thì thấy:

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo P và bị cáo C đều là những người đã trưởng thành (trên 18 tuổi), có sức khỏe nên có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi do mình gây ra.

[2.2.1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo Nguyễn Thân Hoài P:

Trong thời gian qua và hiện nay tình hình các loại tệ nạn ma túy nói chung, các loại tội phạm về ma túy nói riêng trong cả nước, cũng như tại địa bàn thành phố Đà Nẵng có diễn biến phức tạp, khó lường. Việc mua bán và sử dụng trái phép các chất ma túy gây ra nhiều hệ lụy, làm ảnh hưởng đến các vấn đề về kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách để phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn ma túy.

Bị cáo P là người đã nhiều lần sử dụng trái phép ma túy, đã nhiều lần bị tập trung đưa đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc nên bị cáo biết rõ quy định của pháp luật là trừng trị nghiêm khắc các hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy; nhưng với bản tính lười lao động, với lợi nhuận cao từ hành vi mua bán trái phép ma túy, muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không phải lao động, do đó trong khoảng thời gian từ cuối tháng 9 đến đầu tháng 10 năm 2025, bị cáo Nguyễn Thân Hoài P đã nhiều lần mua ma túy của người khác (không rõ nhân thân, lai lịch, lần 1 mua với giá 200.000 đồng, lần 2 mua 300.000 đồng) về chia nhỏ ra, một phần bị cáo để sử dụng, một phần bị cáo bán lại cho bị cáo C để kiếm lời, cụ thể, bị cáo P đã 03 (ba) lần bán ma túy trái phép cho bị cáo Nguyễn Đức C, lần 1 bán với giá 300.000 đồng, Phúc thu lợi 100.000 đồng (thanh toán bằng tiền mặt), lần hai bán cho bị cáo C với giá 400.000 đồng, thu lợi 100.000 đồng (thanh toán bằng hình thức chuyển khoản) và lần 3 đang trên đường đi giao ma túy thì bị bắt quả tang, tại thời điểm bị bắt này bị cáo còn tàng trữ khối lượng 0,253 gam ma túy, loại Methamphetamine. Đối với số tiền thu lợi được, bị cáo P tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thân Hoài P là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền trong việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo P thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo Nguyễn Thân Hoài P và Nguyễn Đức C thì thấy:

Cả bị cáo P và Chí đều là người nghiện ma túy, cụ thể:

Đối với bị cáo P vào tháng 01/2024 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an phường Hoà Thuận Đông cũ nay là phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng lập hồ sơ xử lý hành chính. Tháng 3/2024 tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an phường Hoà Thuận Đông cũ nay là phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 19/4/2024 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu cũ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở sai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 25/QĐ-TA,

hiện đang chấp hành quyết định quản L sau cai nghiện ma túy số 278/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của Chủ tịch UBND phường Hòa Thuận Đông cũ.

Đối với bị cáo C ngày 19/3/2024 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu cũ áp dụng biện pháp xử L vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bàu Bàng, theo Quyết định số 46 ngày 08/4/2024, trở về địa phương từ 19/3/2025, hiện đang chấp hành quyết định quản L sau cai nghiện ma túy số 139/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của Chủ tịch UBND phường Hòa Khánh Nam cũ.

Nhưng cả hai tiếp tục sử dụng trái phép ma túy loại Methamphetamine, tại thời điểm bị bắt, qua thử test các bị cáo đều dương tính với chất ma túy. Hành vi của bị cáo C và bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, xâm phạm chính sách độc quyền quản L của Nhà nước về chất ma túy, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác nên hành vi của bị cáo C và Phúc thuộc tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[2.2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo Nguyễn Thân Hoài P và Nguyễn Đức C một mức án nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Riêng đối với bị cáo P phạm hai tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo P.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo P và Chí thì thấy:

Cả bị cáo P và bị cáo C đều là người chưa có tiền án, nhưng cả hai đều có tiền sự và nhân thân xấu, cụ thể:

- Đối với bị cáo P: Bị cáo có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào tháng 01/2024 bị Công an phường Hoà Thuận Đông cũ nay là phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng lập hồ sơ xử L hành chính và tháng 3/2024 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an phường Hoà Thuận Đông cũ nay là phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 19/4/2024 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu cũ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử L hành chính đưa vào cơ sở sai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 25/QĐ-TA, hiện đang chấp hành quyết định quản L sau cai nghiện ma túy số 278/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của Chủ tịch UBND phường Hòa Thuận Đông cũ.

Về nhân thân vào năm 2019 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an phường Hoà Thuận Đông cũ nay là phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng lập hồ sơ xử L hành chính.

- Đối với bị cáo C: Bị cáo có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 19/3/2024 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu cũ áp dụng biện pháp xử L vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội

Bầu Bàng, theo Quyết định số 46 ngày 08/4/2024, trở về địa phương từ 19/3/2025, hiện đang chấp hành quyết định quản L sau cai nghiện ma túy số 139/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của Chủ tịch UBND phường Hòa Khánh Nam cũ.

Về nhân thân vào ngày 23/7/2017 có hành vi gây rối trật tự công cộng, bị Công an phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu cũ xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng tại Quyết định số 126 ngày 06/11/2017 và ngày 28/12/2021 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu cũ áp dụng biện pháp xử L vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng theo Quyết định số 08 ngày 06/01/2022, trở về địa phương từ tháng 9/2022.

Trong việc sử dụng trái phép ma túy của bị cáo C, trong khoảng tháng 9 và 10 năm 2025 bị cáo đã nhiều lần liên hệ bị cáo P mua ma túy và hai lần sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết tăng nặng, phạm tội hai lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng cho cả hai tội Mua bán trái phép chất ma túy và Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo P và bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo P cả hai tội Mua bán trái phép chất ma túy và Sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo C về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo P cho rằng mình thuộc diện khó khăn nhưng không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[2.4] Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài hình phạt chính, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo P về tội mua bán trái phép chất ma túy để sung công quỹ Nhà nước, qua đó nhằm giáo dục cũng như để răn đe phòng ngừa chung.

[2.5] Hội đồng xét xử truy thu số tiền 200.000 đồng bị cáo P thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có:

Đối với người thanh niên tên Lợi (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đã bán ma túy cho Nguyễn Thân Hoài P, đối với người thanh niên tên Hoàng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đã sử dụng ma túy chung với Phúc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra, xử L sau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 43S7-4638, xe trên do bà Thân Thị H (*là mẹ của Phúc*) đứng tên chủ sở hữu, nhưng là tài sản chung của bà Hạnh với ông Nguyễn Hoài B (*cha bị cáo P*) hiện bà Hạnh không có ở địa phương, khi bị cáo đi bà Hạnh và ông B không biết bị cáo sử dụng vào

việc phạm tội nên không đề cập xem xét đối với ông B và bà Hạnh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chủ nhà nghỉ Phương Anh 4 là nơi bị cáo C thuê phòng làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy, khi thuê phòng Chỉ không báo cho chủ nhà nghỉ là làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử L chủ nhà nghỉ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về xử L vật chứng:

Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong mã số NS2 24071373 và 01 (một) bì niêm phong mã số NS2 24071372; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G (kèm theo Kết luận giám định số 1035/KL-KTHS ngày 09/10/2024) có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng. Đây là tang vật và công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen (đã niêm phong và ghi là điện thoại hiệu Iphone màu đen), có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen, tình trạng điện thoại đã bị đập bể và hư hỏng của Nguyễn Thân Hoài P; 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu trắng, gắn sim số 0394121361 của Nguyễn Đức C. Đây là tang vật các bị cáo dùng nhắn tin liên lạc với nhau để mua bán ma túy và sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công điện thoại, tiêu hủy sim.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 43S7-4638, số máy HC09E-5223905, số khung RLHC009077Y 123822. Xe này do bà Thân Thị H (là mẹ của Phúc) đứng tên chủ sở hữu, nhưng đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của cha mẹ bị cáo P là ông Nguyễn Hoài B và bà Hạnh, khi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội bà Hạnh và ông B không biết nên Hội đồng xét xử trả lại cho bà Hạnh và ông B.

(Tang vật đang nằm tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2026).

[4] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở nên xem xét khi lượng hình.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo P và bị cáo C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ:

- Điều b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017, năm 2024 và năm 2025 về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Nguyễn Thân Hoài P.

- Điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025 về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Nguyễn Đức C.

[2] Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thân Hoài P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[3] Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thân Hoài P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025. Tổng hợp hình phạt chung của 02 (hai) tội, buộc bị cáo Nguyễn Thân Hoài P phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/10/2025.

- Bị cáo Nguyễn Đức C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 11/10/2025.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thân Hoài P 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về xử L vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong mã số NS2 24071373 và 01 (một) bì niêm phong mã số NS2 24071372; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G (kèm theo Kết luận giám định số 1035/KL-KTHS ngày 09/10/2024) có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng và Sim số 0394121361.

- Tuyên tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen (đã niêm phong và ghi là điện thoại hiệu Iphone màu đen), có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen (tình trạng điện thoại đã bị đập bể và hư hỏng) của Nguyễn Thân Hoài P; 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu trắng của Nguyễn Đức C.

- Tuyên trả cho ông Nguyễn Hoài B và bà Thân Thị H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 43S7-4638, số máy HC09E-5223905, số khung RLHC009077Y123822.

(Tang vật đang nằm tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2026).

- Tuyên truy thu số tiền thu lợi bất chính 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Thân Hoài P.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thân Hoài P và Nguyễn Đức C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[7] Về kháng cáo:

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoài B có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/3/2026.

Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND TP.Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh